

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 5 - 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy H; Sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã TV, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng V; Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã TV, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Hoàng V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, vào năm 2009. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau vợ chồng có thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông V thường xuyên có hành vi đánh bà H và các con, đời sống vợ chồng không hòa hợp mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không còn tiếng nói chung không thể hàn gắn. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông V.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hoàng L sinh ngày 17/06/2011 và Lê Đình Tuấn K sinh ngày 02/06/2017. Khi ly hôn bà H yêu cầu nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ lại.

Theo biên bản hòa giải ngày 06/3/2024, bị đơn ông Lê Hoàng V trình bày:

Ông Lê Hoàng V xác định về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nơi kết hôn đúng như bà H trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, gần đây trong lúc nóng giận ông V có lỡ tay đánh bà H nhưng không nghiêm trọng, ông V vẫn còn tình cảm với bà H nên xin hàn gắn vợ chồng, không đồng ý ly hôn với H.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hoàng L sinh ngày 17/06/2011 và Lê Đình Tuấn K sinh ngày 02/06/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà H ly hôn thì ông đồng ý giao cả hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Lê Hoàng V đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thúy H và ông Lê Hoàng V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông và bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã không thể hàn gắn, cả hai không tìm được tiếng nói chung, ông V và bà H không còn sống chung, hiện đã ly thân với nhau. Bà H xác định không còn tình cảm và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V. Phía ông V xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, gần đây trong lúc nóng giận ông V có lỡ tay đánh bà H, ông V vẫn còn tình cảm với bà H nên xin hàn gắn vợ chồng, không đồng ý ly hôn với H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông V và bà H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông V.

[3] *Về nuôi con chung*: Có 02 người con chung tên Lê Hoàng L sinh ngày 17/06/2011 và Lê Đình Tuấn K sinh ngày 02/06/2017. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản ghi nhận ý kiến của con khi cha mẹ ly hôn thì cả hai con chung đều có nguyện vọng sống với bà H. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Bà H và ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Bà H và ông V xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thúy H về việc xin ly hôn ông Lê Hoàng V.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Hoàng L sinh ngày 17/06/2011 và Lê Đình Tuấn K sinh ngày 02/06/2017 cho bà Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/01/2024, bà Nguyễn Thúy H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008032 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân, tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(Theo Giấy CNĐKKH số 67/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Hàng Bích Trâm

